

Bản án số:12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tường Vân; Bà Nguyễn Thị Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2020; Về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2020 và Quyết định hoãn phiên số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1999  
Địa chỉ: Thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1994  
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.  
Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị L, vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2020, bản tự khai ngày 06/5/2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử; Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, ngày 05/7/2019. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do không chịu đựng được nên từ tháng 10/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ chưa có con chung, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã đến nhà anh Nguyễn Văn Đ (Anh Đ, hiện đang sống chung cùng nhà với bố, mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H), để giao thông báo về việc thụ L vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Đ biết việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ, vì anh Đ thường xuyên đi làm vào ban ngày, buổi tối mới về nhà. Do đó Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đình T (Bố đẻ anh Đ) nhận thay, ông T đã cam đoan sẽ giao lại ngay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ và thông báo cho anh Đ biết, đồng thời Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự để anh Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy: Anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Đ vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án; Do đó Tòa án không có bản khai, không lấy được lời khai của anh Đ và cũng không tiến hành hòa giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày 10/7/2020 anh Đ vắng mặt (không có L do). Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ tiếp tục vắng mặt (không có L do).

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L tiếp tục yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Điều 48, 96, 97 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ cư trú tại huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, không có L do, nhưng anh Đ đã được Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đình T (Là bố đẻ anh Đ) nhận thay, ông T đã cam đoan sẽ giao lại ngay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ.

Qua văn bản xác minh ngày 25/5/2020, ông Nguyễn Đình T (Bố đẻ anh Đ) cho biết: Anh Đ cũng muốn ly hôn với chị L, nhưng do gia đình theo công giáo, nên vợ chồng không được phép ly hôn. Vì vậy anh Đ đã nhận được giấy tờ liên quan đến việc chị L yêu cầu ly hôn anh; Nhưng anh Đ sẽ không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020, chính quyền địa phương xã H, huyện V cho biết; Anh Nguyễn Văn Đ thường xuyên có mặt tại địa phương, vợ chồng anh Đ và chị L chung sống với gia đình ông Nguyễn Văn T; Từ tháng 10/2019 đến nay, do anh Đ và chị L mâu thuẫn nên chị L đã về nhà bố, mẹ đẻ tại thôn N, xã H để ở. Từ khi vợ chồng ly thân nhau đến nay, chị L và anh Đ không còn quan tâm đến nhau nữa.

Như vậy: Anh Đ đã được thông báo hợp lệ việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, nhưng anh Đ vẫn cố tình không đến Tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa 02 lần mà không có L do. Vì vậy căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

**[2] Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa, ngày 05/7/2019; Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường chửi mắng, đánh đập chị L. Do chị L không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2019, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ là có đủ cơ sở, nên được chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ chưa có con chung. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét..

**[4] Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai vay tài sản gì. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

**2. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004645 ngày 20/4/2020. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị L, vắng mặt anh Đ. Chị Nguyễn Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Vĩnh Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**

